

## BÀI 35. VẤN ĐỀ KHAI THÁC THỂ MẠNH Ở TÂY NGUYÊN

### I/ Mục tiêu :

#### 1.Kiến thức :

- Biết được ý nghĩa của việc phát triển kinh tế ở Tây Nguyên
- Trình bày được những thuận lợi và khó khăn về tự nhiên, dân cư, cơ sở vật chất kỹ thuật đối với sự phát triển kinh tế.
- Hiểu được thực trạng phát triển cây công nghiệp; khai thác và chế biến lâm sản, bảo vệ rừng; phát triển thủy điện, thủy lợi và biện pháp giải quyết những vấn đề đó.

#### 2. Kỹ năng:

- Sử dụng bản đồ, Atlas để xác định vị trí, giới hạn của Tây Nguyên; nhận xét và giải thích sự phân bố một số ngành sản xuất nổi bật: Trồng và chế biến cây công nghiệp, thủy điện.
- Phân tích số liệu thống kê, biểu đồ về tình hình trồng cây công nghiệp, chăn nuôi gia súc lớn của Tây Nguyên.
- Xác định và ghi đúng trên lược đồ các trung tâm kinh tế : Play Ku, Buôn Ma Thuột, Đà Lạt

#### 3.Thái độ :

- Hiểu và có trách nhiệm với việc phát triển đời sống của đồng bào dân tộc TN.

#### Vào bài mới :

Là một vùng có ý nghĩa chiến lược về quốc phòng và xây dựng kinh tế, vùng đất ba đan với nhiều tiềm năng kinh tế, Tây Nguyên sẽ cho chúng ta thấy những thể mạnh đó ....

## NỘI DUNG.

### 1. *Khái quát chung*

#### *\* Vị trí địa lý và lãnh thổ*

Gồm có 5 tỉnh là Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng.

- Diện tích: 54,7 nghìn km<sup>2</sup> (16,5% diện tích cả nước). Dân số: 4,9 triệu người (5,8% dân số cả nước).

- Tiếp giáp: Duyên hải NTB, ĐNB, Campuchia và Lào. Đây là vùng duy nhất ở nước ta không giáp biển

→ thuận lợi giao lưu với các vùng, có vị trí chiến lược về an ninh, quốc phòng và xây dựng kinh tế.

### 2. *Phát triển cây công nghiệp lâu năm*

- Đất đỏ badan, giàu chất dinh dưỡng, có tầng phong hóa sâu, phân bố tập trung với những mặt bằng rộng lớn có thể hình thành các vùng chuyên canh cây công nghiệp quy mô lớn.

- Khí hậu có tính chất cận xích đạo, mùa khô kéo dài thuận lợi phơi sấy, bảo quản các sản phẩm. Các cao nguyên thấp 400-500m khí hậu khô nóng, Các cao nguyên cao trên 1000m khí hậu mát mẻ có thể trồng cây công nghiệp nhiệt đới & cận nhiệt.

+ **Café** chiếm 4/5 diện tích trồng café cả nước (450.000 ha). Đắc Lắc là có diện tích café lớn nhất (259.000 ha), nổi tiếng là café Buôn Mê Thuật có chất lượng cao.

**Café chè** trồng nơi có khí hậu mát hơn: Gia Lai, Kon Tum, Lâm Đồng.

**Café vối** trồng nơi có khí hậu nóng hơn: Đắc Lắc.

+ **Chè** trồng trên các cao nguyên cao hơn ở Lâm Đồng, Gia Lai & được chế biến tại các nhà máy chè Biên Hòa (Gia Lai), Bảo Lộc (Lâm Đồng). Lâm Đồng có DT trồng chè lớn nhất nước.

+ **Cao su** lớn thứ 2 sau ĐNB, tập trung ở Gia Lai, Đắc Lắc.

*\* Khó khăn & biện pháp khắc phục*

- Mùa khô kéo dài cần giải quyết vấn đề thủy lợi, mùa mưa cần có biện pháp chống xói mòn đất.

- Thiếu lao động lành nghề, đã thu hút lao động từ nơi khác đến tạo ra tập quán sản xuất mới.

- Bảo đảm LT-TP cho vùng thông qua trao đổi hàng hóa với các vùng khác, tạo điều kiện ổn định diện tích cây công nghiệp.

- Hoàn thiện quy hoạch các vùng chuyên canh cây công nghiệp, mở rộng diện tích có kế hoạch, đi đôi với việc bảo vệ rừng và phát triển thủy lợi.

- Đa dạng hoá cơ cấu cây công nghiệp. Phát triển mô hình KT vườn trồng café, hồ tiêu... để nâng cao hiệu quả sản xuất.

- Nâng cấp mạng lưới GTVT như đường 14 xuyên Tây Nguyên, đường 19, 26 nối với đồng bằng duyên hải.

- Đẩy mạnh các cơ sở chế biến, XK & thu hút đầu tư nước ngoài.

### **3. Khai thác và chế biến lâm sản**

- Đầu thập kỷ 90 (thế kỷ XX) ở Tây Nguyên rừng vẫn che phủ 60% diện tích lãnh thổ. Rừng chiếm 36% diện tích đất có rừng & 52% SL gỗ có thể khai thác của cả nước.

- Có nhiều gỗ quý, chim, thú có giá trị: cẩm lai, sến, trắc..., voi, bò tót, tê giác...

- Có hàng chục lâm trường khai thác, chế biến & trồng rừng → Liên hiệp lâm-nông-công nghiệp lớn nhất nước ta Kon Hà Nừng (Gia Lai), Gia Nghĩa (Đắc Nông)....

- Sản lượng khai thác gỗ hàng năm đều giảm, đến cuối thập kỷ 80 (thế kỷ XX) là 600.000-700.000m<sup>3</sup>, nay còn 200.000-300.000m<sup>3</sup>/năm.

- Nạn phá rừng gia tăng làm giảm sút lớp phủ thực vật, môi trường sống bị đe dọa, mực nước ngầm hạ thấp, đất đai dễ bị xói mòn... Cần có biện pháp ngăn chặn nạn phá rừng, khai thác hợp lý đi đôi với trồng rừng mới, đẩy mạnh giao đất, giao rừng, chế biến tại địa phương và hạn chế xuất khẩu gỗ tròn.

#### 4. Khai thác thủy năng kết hợp với thủy lợi

- Trước đây đã xây dựng một số nhà máy thủy điện: Đa Nhim trên sông Đa Nhim (160MW), Drây-H'ling trên sông Xrê-pôk (12MW).

- Thủy điện Yaly trên sông Xêxan (720MW) khánh thành năm 2002, đã xây dựng thêm: Xê-Xan 3, Xê-Xan 3A, Xê-Xan 4, Plây Krông → tổng công suất trên sông Xê-Xan khoảng 1.500MW.

- Trên sông Xrê-Pôk có các nhà máy thủy điện: Buôn Kuốp (280MW), Xrê-Pôk 4 (33MW),...

- Trên hệ thống sông Đồng Nai, các công trình thủy điện Đại Ninh (300MW), Đồng Nai 3 (180MW), Đồng Nai 4 (340MW) đang được xây dựng.

→ Đây là điều kiện thuận lợi cho phát triển KT-XH của vùng, đặc biệt việc khai thác & chế biến quặng bô-xit của vùng. Các hồ thủy điện còn đem lại nguồn nước tưới quan trọng trong mùa khô và có thể khai thác phục vụ du lịch và nuôi trồng thủy sản.

### CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

- Tây nguyên bao gồm mấy tỉnh?  
A. 5.                      B. 6.                      C. 7.                      D. 8
- Số dân vùng Tây nguyên năm 2006 là gần (triệu người)  
A. 8,9                      B. 4,9.                      C. 17,4.                      D. 12
- Ý nào sau đây **không đúng** với vị trí địa lí của vùng Tây Nguyên?  
A. Nằm sát dải duyên hải Nam Trung Bộ.  
B. Giáp với miền hạ Lào và Đông Bắc Campuchia.  
C. Giáp với vùng Đông Nam Bộ.  
D. Giáp biển Đông.
- Ý nào sau đây **không đúng** với tài nguyên thiên nhiên của vùng Tây Nguyên?  
A. Đất đai màu mỡ.                      C. Khí hậu đa dạng, rừng còn nhiều.  
B. Nhiều tài nguyên khoáng sản..                      D. Trữ năng thủy điện tương đối lớn.
- Trữ năng thủy điện tương đối lớn của Tây Nguyên trên các sông  
A. Xê Xan, Xrê Pôk, Đồng Nai..                      C. Đà Rằng, Thu Bồn, Trà Khúc.  
B. Đồng Nai, Xê Xan, Đà Rằng.                      D. Xrê Pôk, Đồng Nai, Trà Khúc.
- Nhà máy thủy điện có công suất lớn nhất ở Tây Nguyên là  
A. Đa Nhim.                      B. Yaly.                      C. Buôn Kuốp.                      D. Đồng Nai 4
- Di sản văn hóa thế giới ở Tây Nguyên là  
A. Nhà ngục Kon Tum.                      B. Nhà Rông  
C. Lễ hội già làng.                      D. Cồng chiêng.
- Năm 2006, diện tích cây cà phê ở Tây Nguyên là  
A. 450 nghìn ha.                      B. 460 nghìn ha.                      C. 540 nghìn ha.                      D. 650 nghìn ha
- Cà phê được trồng nhiều nhất ở tỉnh nào của Tây Nguyên?  
A. Kon Tum.                      B. Gia Lai.                      C. Đắk Lắk.                      D. Lâm Đồng
- Tây Nguyên là vùng chuyên canh cây công nghiệp lớn thứ mấy của cả nước?  
A. 1.                      B. 2.                      C. 3.                      D. 4
- Diện tích gieo trồng cà phê của Tây Nguyên chiếm bao nhiêu % diện tích của cả nước?  
A. 1/2                      B. 1/3.                      C. 3/4                      D. 4/5.
- Tổng công suất thủy điện trên hệ thống sông Xê Xan là  
A. 1500 MW..                      B. 1600 MW.                      C. 600 MW.                      D. 1700 MW
- Sản lượng gỗ có thể khai thác ở Tây Nguyên chiếm... so với cả nước  
A. 50%                      B. 51%                      C. 52%.                      D. 53%
- Công suất thủy điện trên hệ thống sông Yali là

- A. 600 MW.      B. 720 MW..      C. 1500 MW.      D. 770 MW
15. Tỉnh nào ở Tây Nguyên có diện tích trồng chè lớn nhất nước?  
A. Kon Tum.      B. Lâm Đồng.      C. Gia Lai.      D. Đắk Lắk
16. Tây Nguyên là vùng  
A. Có độ che phủ rừng thấp.      B. Có một mùa đông lạnh  
B. Giàu tài nguyên khoáng sản      D. Có trữ năng thủy điện khá.
17. Ở Tây Nguyên có thể trồng được cả cây có nguồn gốc cận nhiệt đới (chè) thuận lợi nhờ vào  
A. Đất đỏ badan thích hợp  
B. Khí hậu các cao nguyên trên 1000 m mát mẻ.  
C. Độ cao của các cao nguyên thích hợp  
D. Có một mùa đông nhiệt độ giảm thấp
18. Ở Tây Nguyên, vấn đề đặt ra đối với hoạt động chế biến lâm sản là  
A. Ngăn chặn nạn phá rừng  
B. Khai thác rừng hợp li đi đôi với khoanh nuôi, trồng rừng mới  
C. Đẩy mạnh công tác giao đất, giao rừng  
D. Đẩy mạnh công tác chế biến gỗ tại địa phương, hạn chế xuất khẩu gỗ tròn.
19. Điều kiện khó khăn lớn nhất nào về tự nhiên ảnh hưởng đến việc phát triển cây công nghiệp lâu năm ở Tây Nguyên?  
A. Mùa khô kéo dài làm mực nước ngầm hạ thấp nên thủy lợi khó khăn.  
B. Thị trường luôn biến động, ảnh hưởng đến giá nông sản.  
C. Địa hình phân hóa theo độ cao.  
D. Các cơ sở chế biến sản phẩm cây công nghiệp còn ít.
20. Nội dung nào sau đây **không đúng** khi nói đến Tây Nguyên?  
A. Địa hình chủ yếu là các cao nguyên xếp tầng.  
B. Khí hậu cận xích đạo với một mùa mưa và một mùa khô kéo dài.  
C. Là vùng trồng cao su lớn nhất cả nước.  
D. Là vùng duy nhất không giáp biển.
21. Theo số liệu năm 2005, Cả nước có số lượng (trâu: 2922,2 bò 5540,7), trong đó Tây Nguyên (trâu 71,9 bò 616,9) đơn vị nghìn con. Cho biết tỉ trọng tổng đàn trâu bò của Tây Nguyên so với cả nước.  
A. 7,1%      B. 9,1%      C. 8,1%      D. 12,4%
22. Việc xây dựng chuỗi các công trình thủy điện ở Tây Nguyên đem lại lợi ích gì cho dòng sông chính?  
A. Tạo bậc thang thủy điện, tiết kiệm thủy năng, kết hợp thủy điện và thủy lợi.  
B. Phát triển mạnh về công nghiệp, kết hợp thủy điện và thủy lợi.  
C. Phát triển mạnh các bậc thang thủy điện, sử dụng nguồn nước cho tưới tiêu và sinh hoạt.  
D. Lũ lụt ở hạ nguồn sông, phá hoại tài nguyên rừng.

Cho bảng số liệu sau (\*\*)

Diện tích gieo trồng cây công nghiệp lâu năm, năm 2005 (nghìn ha)

	Cả nước	Trung du và miền núi Bắc Bộ	Tây Nguyên
Cây công nghiệp lâu	1633.6	91.0	634.3
Cà phê	497.4	3.3	445.4
Chè	122.5	80.8	27.0
Cao su	482.7	-	109.4
Các cây khác	531.0	7.7	52.5

4. Lấy bán kính của Trung du và miền núi Bắc Bộ là 1 (đvbk) thì bán kính đường tròn của Tây Nguyên sẽ là  
A. 4,24 đvbk.      B. 2,64 đvbk.      C. 2,46 đvbk.      D. 4,26 đvbk